

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7285/CT-TTHT

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2018

V/v hóa đơn chứng từ đối với
khoản chi hỗ trợ cho NPP và
đại lý bán hàng

Kính gửi: Công ty TNHH TOTO Việt Nam

*Địa chỉ: Lô F-1, F-2, F-3, F-4, Khu Công nghiệp Thăng Long, Xã Kim
Chung, Huyện Đông Anh, Hà Nội, MST: 0101225306*

Trả lời công văn số 180118/TVN-ACC đề ngày 18/01/2018 (nộp ngày 23/01/2018) của Công ty TNHH TOTO Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) hỏi về hóa đơn chứng từ đối với khoản chi hỗ trợ cho NPP và đại lý bán hàng, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng, quy định điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào, quy định các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT:

“1. Tổ chức, cá nhân nhận các khoản thu về bồi thường bằng tiền (bao gồm cả tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất khi bị thu hồi đất theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền), tiền thưởng, tiền hỗ trợ, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác.

Cơ sở kinh doanh khi nhận khoản tiền thu về bồi thường, tiền thưởng, tiền hỗ trợ nhận được, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác thì lập chứng từ thu theo quy định. Đối với cơ sở kinh doanh chi tiền, căn cứ mục đích chi để lập chứng từ chi tiền.

...Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận tiền của tổ chức, cá nhân để thực hiện dịch vụ cho tổ chức, cá nhân như sửa chữa, bảo hành, khuyến mại, quảng cáo thì phải kê khai, nộp thuế theo quy định.”

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng."

Căn cứ các quy định trên, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Trường hợp Công ty có chính sách hỗ trợ bằng tiền cho Nhà phân phối (mua hàng trực tiếp của Công ty) và Đại lý cấp 1 (mua hàng thông qua nhà phân phối) nhằm hỗ trợ phát triển và mở rộng thị trường sản phẩm ((không thuộc trường hợp nhận tiền để thực hiện dịch vụ cho Công ty) thì khi Nhà phân phối và Đại lý nhận được khoản tiền hỗ trợ của Công ty thì lập chứng từ thu theo quy định. Công ty căn cứ mục đích chi để lập chứng từ chi tiền cho khoản hỗ trợ này.

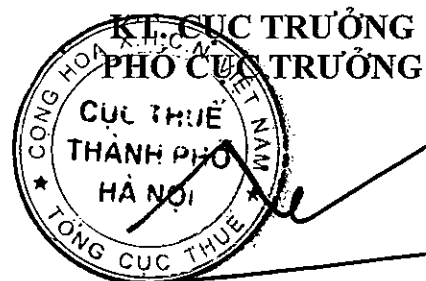
Các khoản chi nói trên Công ty được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN nếu đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC nêu trên.

Nếu còn vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Phòng Kiểm tra thuế số 1 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời Công ty TNHH TOTO Việt Nam được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT1;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6, 3)



Mai Sơn